

Số: 395 /BC-PGDĐT

TP Cà Mau, ngày 10 tháng 11 năm 2021

### **BÁO CÁO**

#### **Phục vụ Đoàn khảo sát tình hình dạy và học đầu năm học 2021 – 2022 tại một số cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Cà Mau**

Kính gửi: **Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau**

Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-HĐND ngày 01/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về khảo sát tình hình dạy và học đầu năm học 2021 – 2022 tại một số cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo như sau:

#### **1. Quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản liên quan đến công tác dạy, học, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ năm học 2021 – 2022**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai đầy đủ văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác dạy và học, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ năm học 2021 – 2022 như:

+ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

+ Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

+ Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

+ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

+ Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021 – 2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

+ Công văn số 6236/UBND-KGVX ngày 06/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về học phí năm học 2021 – 2022;

+ Công văn số 6762/UBND-KGVX ngày 20/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam về tình hình thực nhiệm vụ đầu năm học 2021 – 2022;

+ Thông báo số 5155/TB-VP ngày 02/11/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Văn Bi tại cuộc họp trực tuyến về dạy và học trực tiếp của ngành giáo dục;

+ Công văn số 1700/SGDĐT-MNPT ngày 01/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

+ Kế hoạch số 2082/KH-SGDĐT ngày 13/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về xây dựng các phương án tổ chức dạy và học năm học 2021 – 2022.

+ Kế hoạch số 2127/KH-SGDĐT ngày 18/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chi tiết thời gian năm học 2021 – 2022;

+ Công văn số 2220/SGDĐT-MNPT ngày 27/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chữ ký số hồ sơ chuyên môn, nghiệp vụ trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2021 – 2022;

+ Công văn số 2214/SGDĐT-MNPT ngày 27/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức biên soạn kế hoạch bài dạy hỗ trợ dạy học trực tuyến năm học 2021 – 2022;

+ Công văn số 2360/SGDĐT-MNPT ngày 10/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

+ Công văn số 2361/SGDĐT-MNPT ngày 10/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 đối với giáo dục mầm non;

+ Công văn số 2362/SGDĐT-MNPT ngày 10/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021 – 2022;

+ Công văn số 2359/SGDĐT-MNPT ngày 10/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc khai giảng và tổ chức dạy học năm học 2021 – 2022;

+ Công văn số 2633/SGDĐT-MNPT ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 đối với giáo dục trung học và giáo dục thường xuyên;

+ Kế hoạch số 2328/KH-SGDĐT ngày 14/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021 – 2022;

+ Công văn số 2396/SGDĐT-MNPT ngày 14/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tạm thời chưa thu học phí năm học 2021 – 2022;

+ Công văn số 2440/SGDĐT-MNPT ngày 17/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, cấp THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021 – 2022;

+ Công văn số 2536/SGDĐT-KTQLCL ngày 29/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ khảo thí và quản lý chất lượng năm học 2021 – 2022;

+ Công văn số 2533/SGDĐT-KTQLCL ngày 29/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2021 – 2022;

+ Công văn số 2593/SGDĐT-MNPT ngày 05/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQP-AN năm học 2021 – 2022;

+ Công văn số 2631/SGDĐT-KTQLCL ngày 07/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021 – 2022;

+ Công văn số 2669/SGDĐT-KHTC ngày 11/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh thực hiện các khoản thu năm học 2021 – 2022;

+ Các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy và học các tuần: Công văn số 2446/SGDĐT-MNPT ngày 17/9/2021, Công văn số 2566/SGDĐT-MNPT ngày 03/10/2021, Công văn số 2640/SGDĐT-MNPT ngày 08/10/2021, Công văn số 2814/SGDĐT-MNPT ngày 25/10/2021, Công văn số 2866/SGDĐT-MNPT ngày 31/10/2021, Công văn số 2880/SGDĐT-MNPT ngày 02/11/2021...

+ Công văn số 2465/UBND-VX ngày 13/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai nhiệm vụ, giải pháp năm học 2021 – 2022;

+ Công văn số 2998/UBND-VX ngày 03/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chuẩn bị cơ sở vật chất dạy và học...

- Phương thức triển khai, quán triệt:

+ Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo: ban hành các Công văn, Kế hoạch để triển khai thực hiện và đề nghị các trường trực thuộc thực hiện các ý kiến nội dung chỉ đạo của cấp trên. Các Công văn, Kế hoạch được triển khai, quán triệt và đăng đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Bên cạnh đó, việc ứng dụng

Zalo nhóm cũng được xem là một kênh thông tin để kịp thời quán triệt, triển khai ý kiến chỉ đạo của các cấp đến các trường trực thuộc.

+ Đối với các trường trực thuộc: Hiệu trưởng các trường tùy tình hình thực tế tại đơn vị mà có cách triển khai, quán triệt phù hợp. Phần lớn, các trường triển khai, quán triệt để thực hiện các ý kiến chỉ đạo của cấp trên thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường, họp tổ, sinh hoạt chuyên môn... Năm học 2021 – 2022, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, các trường đã tổ chức các buổi họp, sinh hoạt chuyên môn của đơn vị bằng hình thức trực tuyến, thông qua các ứng dụng như Google Meet, K12 Online, Zoom...

- Việc triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo của các cấp được Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đồng bộ, có hiệu quả. Tính đến thời điểm hiện tại, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố chưa gặp khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện này.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố đã ban hành Công văn số 658/PGDDĐT ngày 07/10/2021 về việc học phí năm học 2021 – 2022, qua đó chỉ đạo các trường công lập trực thuộc không thu học phí học kỳ I, năm học 2021 – 2022. Theo Kế hoạch số 50/KH-PGDĐT về kiểm tra năm học 2021 – 2022, Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh, các khoản thu đầu năm học 2021 – 2022 trong thời gian từ tháng 8 đến tháng 11/2021, tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên việc kiểm tra trực tiếp tại các trường đến nay chưa được thực hiện.

## **2. Cơ sở vật chất trường lớp và trang thiết bị phục vụ dạy và học**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố có 84 trường trực thuộc, trong đó có 71 trường công lập và 13 trường ngoài công lập. Tổng số phòng học hiện có là: 1.141 phòng với 816 phòng học kiên cố, 318 phòng bán kiên cố và 07 phòng tạm, mượn nhờ.

- Để chuẩn bị cho năm học 2021 – 2022, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sửa chữa cơ sở vật chất tại một số trường trực thuộc với tổng kinh phí là 6.212.470.838<sup>d</sup> (*Sáu tỷ hai trăm hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi ngàn tám trăm ba mươi tám đồng*), trong đó:

+ Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Ủy ban nhân dân của 06 phường (Phường 1, Phường 7, Phường 8, Phường Tân Thành, Phường Tân Xuyên, Phường 2) và Ủy ban nhân dân của 03 xã (Xã Hòa Tân, xã Hòa Thành, xã Lý Văn Lâm) làm chủ đầu tư sửa chữa trường lớp với kinh phí thực hiện là 5.127.017.000<sup>d</sup> (*Năm tỷ một trăm hai mươi bảy triệu không trăm mười bảy ngàn đồng*).

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố phê duyệt cho các trường sửa chữa (15 trường, trong đó: 10 trường mầm non, mẫu giáo; 05 trường tiểu học) với kinh phí thực

hiện là 1.085.453.838<sup>d</sup> (Một tỷ không trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn tám trăm ba mươi tám đồng).

- Từ đầu năm học 2021 – 2022 đến nay, các trường học trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố không có các hạng mục mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học.

\* Thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân:

- Thuận lợi:

+ Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và các cấp có thẩm quyền trong việc sửa chữa, xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất tại các trường đảm bảo nhu cầu dạy và học năm học 2021 – 2022.

+ Hầu hết các trường có đủ số lượng phòng học đảm bảo theo quy định.

+ Việc kiểm tra, tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm thêm trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục học sinh được Ban Giám hiệu các trường quan tâm và thực hiện nghiêm túc theo quy định.

- Khó khăn

+ Mặc dù đảm bảo tương đối phục vụ cho công tác dạy và học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tuy nhiên, thiết bị dạy học lớp 1, lớp 2 và lớp 6 vẫn chưa đảm bảo yêu cầu theo danh mục đồ dùng dạy học tối thiểu được ban hành kèm theo Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019, Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020, Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Một số phòng chức năng, phòng học bộ môn tại các trường xuống cấp. Bàn ghế học sinh cũ, hư hỏng nhiều.

+ Một số trường còn thiếu cây xanh cho khuôn viên.

+ Đầu năm học 2021 – 2022, do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường Trung học cơ sở trực thuộc đã tổ chức dạy và học trực tuyến. Tuy nhiên, qua rà soát, vẫn còn 440 học sinh không có thiết bị học trực tuyến.

- Nguyên nhân

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Phòng Quản lý đô thị trồng mới, trồng dặm bổ sung cây xanh tại 10 điểm trường. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, do đó, đơn vị trồng bổ sung cây xanh chưa thực hiện được.

+ Gia đình học sinh ở các xã có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; do đó, không đủ khả năng trang bị thiết bị học trực tuyến. Bên cạnh đó, một số gia đình không có kết nối internet hoặc có nhưng tốc độ đường truyền chậm.

### **3. Tình hình học sinh, giáo viên và công tác dạy, học**

#### **a) Số cán bộ, giáo viên, người lao động làm việc tại các cơ sở giáo dục**

- Năm 2021, Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Phòng Giáo dục và Đào tạo 2.234 biên chế và 92 hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập (71 trường trực thuộc). Số viên chức tính đến ngày 30/10/2021 là 2.126 người; trong đó: 154 cán bộ quản lý, 1.895 giáo viên và 77 nhân viên.

- Việc bố trí viên chức theo đề án vị trí việc làm: Thực hiện việc sắp xếp viên chức theo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau. Đến nay, có 71/71 cơ sở giáo dục công lập trực thuộc đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định, với 2.126/2.126 viên chức bố trí đúng đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- Định mức biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao thấp hơn so với định mức được quy định tại Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **b) Công tác dạy và học trực tuyến**

##### **- Số lượng học sinh tham gia học trực tuyến:**

<b>TT</b>	<b>Khối</b>	<b>Tổng số HS</b>	<b>Số tham gia học trực tuyến</b>	<b>Số không tham gia học trực tuyến</b>
1	Khối 6	2.402	2.317	85
2	Khối 7	3.077	3.004	73
3	Khối 8	3.017	2.940	77
4	Khối 9	2.626	2.604	22
<b>Tổng</b>		<b>11.122</b>	<b>10.865</b>	<b>257</b>

##### **- Tinh thần, thái độ học tập của học sinh:**

+ Đối với học sinh lớp 9:

Hầu hết học sinh có ý thức và thái độ học tập nghiêm túc, tích cực. Các em biết chủ động xem và nghiên cứu bài học trước khi vào giờ học trực tuyến. Học sinh sẵn sàng tiếp nhận nhiệm vụ học tập được giáo viên giao trong và sau buổi học.

Tỷ lệ học sinh học cao (đạt 99.16%)

+ Đối với học sinh lớp 6, lớp 7 và lớp 8:

Đa phần học sinh tham gia học tập khá đầy đủ, có thái độ học tập tích cực, hoàn thành khá tốt các bài tập được giáo viên giao.

Tỷ lệ học sinh tham gia lớp học trực tuyến còn tương đối cao (khối 6 đạt 96.46%, khối 7 đạt 97.62%, khối 8 đạt 97.45%)

#### **- Phần mềm dạy và học trực tuyến:**

VNPT-Elearning của VNPT và K12 Online của Viettel là 02 phần mềm được hầu hết các trường sử dụng. Bên cạnh đó, để hỗ trợ tốt cho việc dạy và học trực tuyến, các trường còn sử dụng thêm một số phần mềm, ứng dụng như: Zoom, Google Meet, Zalo...

#### **- Nội dung giảng dạy**

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường nghiên cứu và thực hiện Phân phối chương trình đã được cắt giảm của cấp Tiểu học và Trung học cơ sở để phục vụ cho việc dạy và học trực tuyến.

#### **- Về trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy học trực tuyến**

+ Đối với giáo viên: cơ bản đáp ứng được nhu cầu tối thiểu về trang thiết bị để dạy học trực tuyến.

+ Đối với học sinh: còn 440 học sinh thiếu thiết bị học trực tuyến. Hầu hết các em là thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hoàn cảnh rất khó khăn.

#### **- Ý kiến của giáo viên, phụ huynh học sinh trong việc dạy học trực tuyến**

+ Nhận thức được tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, hầu hết giáo viên đều đồng tình, sẵn sàng để giảng dạy trực tuyến. Do đó, tinh thần, thái độ dạy học của giáo viên khá nhiệt tình, lên lớp đúng giờ, đầy đủ, đảm bảo được chất lượng tiết dạy, chuẩn bị đầy đủ giáo án và học liệu theo quy định.

+ Phần lớn phụ huynh học sinh đồng tình với việc dạy và học trực tuyến. Tuy nhiên, một bộ phận phụ huynh không đồng tình và chưa quan tâm đến việc học trực tuyến của con em với nhiều nguyên nhân khác nhau như: vì hoàn cảnh không có phương tiện để con em học tập; không có thời gian theo dõi, quản lý; năng lực sử dụng công nghệ thông tin còn giới hạn...

#### **- Việc thu học phí đối với dạy và học trực tuyến**

Sau khi lấy ý kiến từ các trường trực thuộc, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố cho rằng không nên thực hiện việc thu học phí đối với việc dạy và học trực tuyến. Bởi vì, hiện nay tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kinh tế tại một số gia đình gặp khó khăn, hơn nữa số học sinh nghèo, cận nghèo tại các trường tương đối nhiều nên nếu thu học phí khi học trực tuyến, một số phụ huynh sẽ cho con em tạm dừng học tập. Mặt khác, một số phụ huynh đánh giá việc dạy học trực tuyến sẽ không đảm bảo chất lượng như dạy học trực tiếp nên không đồng ý đóng học phí. Tuy nhiên, trong thời gian tới, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố sẽ tiếp tục khảo sát, lấy ý kiến của phụ huynh về việc này để có kết quả cụ thể hơn.

### **c) Công tác triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới**

- Thuận lợi:

+ Được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời của các cấp chính quyền trong công tác triển khai thực hiện giảng dạy; đồng thời, nhận được sự đồng tình, ủng hộ của Ban Đại Diện Cha mẹ học sinh, phụ huynh học sinh trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

+ Các trường triển khai đầy đủ, nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố liên quan đến thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới: xây dựng phân phối chương trình, kế hoạch bài dạy, sinh hoạt tổ chuyên môn...

+ Đội ngũ giáo viên cốt cán cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

+ Chương trình, sách giáo khoa mới đã thể hiện được nhiều điểm tích cực; các trường đã chủ động xây dựng kế hoạch dạy học, sắp xếp thời khóa biểu các môn học ở lớp 1, lớp 2 và lớp 6 đảm bảo yêu cầu đề ra; thực hiện chương trình các môn học theo đúng kế hoạch thời gian năm học.

+ Các trường Trung học cơ sở chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng các môn học mới như môn khoa học tự nhiên với các phân môn vật lý, hóa học, sinh học.

+ Phần lớn giáo viên xây dựng được kế hoạch bài dạy theo yêu cầu của chương trình, sách giáo khoa mới. Một số giáo viên đã chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy. Hoạt động giáo dục thể chất, hoạt động trải nghiệm được giáo viên thực hiện đạt hiệu quả cao hơn qua từng năm. Qua chương trình Giáo dục phổ thông 2018, học sinh được cùng giáo viên thực hiện một số hoạt động từ đơn giản đến phức tạp để phát triển năng lực, phẩm chất.



+ Học sinh lớp 2 đã được học bộ sách “Chân trời sáng tạo” từ năm lớp 1 nên có sự kế thừa và kiến thức được phát triển theo vòng xoáy đồng tâm.

- Khó khăn:

+ Công tác tổ chức triển khai, tập huấn đại trà Chương trình sách giáo khoa mới cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp giảng dạy đôi lúc chưa kịp thời nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện.

+ Việc sắp xếp giáo viên giảng dạy các môn học lồng ghép (Lịch sử và Địa lý, Khoa học tự nhiên) gặp khó khăn vì một giáo viên không thể dạy đạt yêu cầu các phân môn trong cùng một môn học do không đúng chuyên môn đã được đào tạo.

+ Một số ít giáo viên khả năng sử dụng tin học, ngoại ngữ còn hạn chế; dẫn đến những khó khăn nhất định trong việc tiếp cận chương trình mới.

+ Thời gian nghỉ học dài ảnh hưởng đến tâm lý của học sinh, nhiều em bị quên kiến thức, đặc biệt là đối với học sinh lớp 2 vì năm học đầu tiên thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

+ Giá thành Sách giáo khoa mới còn tương đối cao; hiện chưa có chính sách miễn, giảm đối với học sinh thuộc diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo.

+ Trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho việc dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa đảm bảo theo yêu cầu. Các trường đã vận động giáo viên làm đồ dùng dạy học từ những vật liệu đơn giản, cơ bản đáp ứng được thiết bị dạy học nhưng không đủ tiêu chuẩn được quy định tại các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **d) Tình hình triển khai thực hiện sổ liên lạc điện tử**

- Tổng số trường đã triển khai thực hiện: 46/49 trường, 03 đơn vị còn lại sử dụng phần mềm khác để thông báo kết quả học tập cho phụ huynh.

- Thuận lợi:

+ Việc triển khai thực hiện sổ liên lạc điện tử được hầu hết phụ huynh học sinh đồng thuận và ủng hộ.

+ Việc triển khai sử dụng sổ liên lạc điện tử đạt hiệu quả cao, kịp thời kết nối, thông tin đến phụ huynh học sinh. Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp như hiện nay thì việc liên hệ với phụ huynh học sinh thông qua sổ liên lạc điện tử lại cần thiết hơn.

- Khó khăn:

+ Một số ít phụ huynh học sinh không đồng ý sử dụng sổ liên lạc điện tử do phải tốn phí hoặc không biết sử dụng công nghệ.

+ Một số giáo viên lớn tuổi, trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế nên gặp khó khăn trong việc triển khai sử dụng sổ liên lạc điện tử.

#### **4. Đánh giá chung**

- Ưu điểm, thuận lợi.

+ Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời và thường xuyên của các cấp lãnh đạo; sự hưởng ứng, tích cực của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn ngành Giáo dục thành phố và sự đồng tình, ủng hộ của phụ huynh học sinh.

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các trường tuy còn thiếu so với các quy định; tuy nhiên cơ bản vẫn đáp ứng đủ để thực hiện dạy và học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

+ Giáo viên thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy theo kế hoạch dạy học và phân phối chương trình được giảm tải đúng theo quy định.

+ Tỷ lệ học sinh tham gia học tập trực tuyến cao, ý thức học tập của học sinh khá tốt.

- Khó khăn, vướng mắc

+ Một bộ phận học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn không thể trang bị được thiết bị học trực tuyến, nên ảnh hưởng đến việc học.

+ Một số ít phụ huynh có tâm lý sợ dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh nên quyết định cho con em nghỉ học trong năm nay. Các trường đang cố gắng vận động, khuyến khích phụ huynh học sinh cho con em quay trở lại học tập.

+ Một số trường còn thiếu các phòng chức năng phục vụ cho công tác dạy và học. Trang thiết bị tối thiểu của lớp 1, lớp 2 và lớp 6 chưa đáp ứng được theo quy định.

+ Do tình hình dịch bệnh Covid-19 còn phức tạp nên công tác kiểm tra, phản hồi việc thực hiện kế hoạch dạy và học của các trường còn gặp nhiều khó khăn.

#### **5. Giải pháp và kiến nghị**

- Giải pháp trong thời gian tới

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố và các cấp có thẩm quyền tiếp tục sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới đảm bảo các trường có đủ phòng học và các phòng chức năng theo quy định để thực hiện tốt Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tiến hành tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục để bổ sung, hoàn thiện đội ngũ giáo viên, nhân viên tại các điểm trường trực thuộc.

+ Tiếp tục vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục thành phố thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ năm học 2021 – 2022, đặc biệt là công tác giảng dạy trực tuyến trong thời điểm hiện nay; bên cạnh đó, chỉ đạo các trường vận động phụ huynh học sinh tạo điều kiện cho con em mình tham gia học tập trực tuyến đầy đủ, nghiêm túc.

+ Tiếp tục tiêm đầy đủ vắc xin cho học sinh có độ tuổi từ 12 đến dưới 18 tuổi trước khi học sinh trở lại trường học trực tiếp.

+ Chỉ đạo các trường đảm bảo công tác vệ sinh, khử khuẩn, đảm bảo các trang thiết bị y tế và các vật dụng cần thiết cho công tác phòng chống dịch Covid-19, chuẩn bị tốt mọi điều kiện và sẵn sàng đón học sinh trở lại trường khi nhận được ý kiến chỉ đạo từ Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Kiến nghị, đề xuất

+ Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

Một số trường có quy mô nhỏ: trường trung học cơ sở 8 lớp, tiểu học 10 lớp, dưới 10 lớp thực hiện định mức biên chế giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TTLT-BGDĐT-BNV (THCS 1.9 giáo viên/lớp; Tiểu học 1.2 giáo viên/lớp đối với lớp dạy 01 buổi/ngày và 1.5 giáo viên/lớp đối với lớp dạy 02 buổi/ngày) gặp nhiều khó khăn trong việc phân công chuyên môn đối với giáo viên tiếng Anh và giáo viên Tin học. Đề xuất cho tăng thêm số lượng giáo viên cho các đơn vị này.

Giao bổ sung hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và sự nghiệp nay chuyển thành hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 cho đơn vị Mầm non Năng Hồng do đơn vị này được thành lập sau khi tỉnh giao số lượng hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP.

+ Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Hiện nay, giáo viên tiếng Anh tại các trường còn thiếu, không đảm bảo thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2299/SGDDĐT-MNPT ngày 24/8/2017 về việc triển khai dạy học môn tiếng Anh cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông theo “Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020”. Đồng thời, một số trường có phòng tin học nhưng số giáo viên dạy tin học trong biên chế không đủ số lượng để dạy môn này, do đó nếu không hợp đồng thêm giáo viên tin học, phòng tin học tại các trường

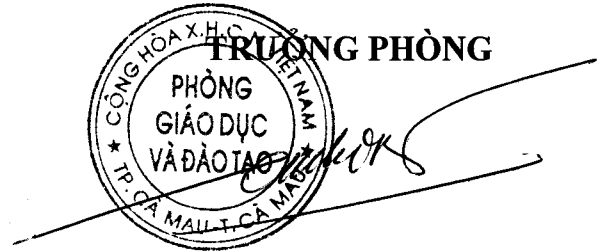
không thể hoạt động, dẫn đến trang thiết bị dễ hư hỏng, đặc biệt đối với các trường đạt chuẩn quốc gia nếu không dạy môn tin học sẽ bị tụt chuẩn.

Đối với giáo viên dạy môn tiếng Anh khối lớp 1, lớp 2; cần tính thêm số giáo viên này vào tổng định mức giáo viên.

Trên đây là báo cáo phục vụ Đoàn khảo sát tình hình dạy và học đầu năm học 2021 – 2022 tại một số cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Cà Mau của Phòng Giáo dục và Đào tạo./.

*Nơi nhận:* *LM*

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.



**Lê Minh Trí**